

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẠC DƯƠNG
TỈNH LÂM ĐỒNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày 07 - 05-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẠC DƯƠNG, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Nhuận
Ông Đinh Quang Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Tổ – Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Ông Trần Minh Giang - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 5 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2021/TLST-HS ngày 31 tháng 03 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 04 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn M, sinh năm 1978; tại Tiền Giang; Nơi cư trú: ấp M, xã B, thị xã G, tỉnh Tiền Giang; nghề nghiệp: làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1959 (chết) và bà Lê Thị L, sinh năm 1959 có vợ Tô Hồng H, sinh năm 1983 (đã ly hôn) và 02 con; tiền án, tiền sự: không; Bị bắt tạm giam ngày 17/12/2020; Hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Bị hại: Anh Lê Văn L, sinh năm 1983 và chị Trần Thị Y, sinh năm 1986; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- Những người tham gia tố tụng khác:

+ Người làm chứng:

1. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

2. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1976; Nơi cư trú: TDP Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn M không phải là người tu hành theo Phật giáo nhưng thường xuyên mặc trang phục của người tu hành theo Phật giáo để tạo sự thuận lợi cho công việc bán nhang của M. Năm 2019, khi M đến bán nhang cho gia đình anh Lê Văn L tại TDP Đ, thị trấn L, huyện L, tỉnh Lâm Đồng, M tự giới thiệu M là nhà sư có pháp danh Thiện Phước. Ngày 12/12/2020, Nguyễn Văn M đến nhà anh Lê Văn L mặc trang phục của nhà sư để bán nhang và nói hiện tại M đang tu hành tại chùa ở xã Đại Ninh, huyện Đức Trọng. Sau khi gia đình anh L mua nhang, M biết gia đình anh L đang gặp khó khăn trong công việc nên đã gợi ý làm lễ cúng để giải hạn, cầu an cho gia đình anh L và nói gia đình anh L chuẩn bị 49.000.000 (bốn mươi chín triệu đồng) để làm lễ cúng, mục đích của M sẽ chiếm đoạt số tiền này để trả nợ và tiêu dùng. Do gia đình anh L chưa có số tiền này nên đã nói với M sẽ gọi điện thoại báo lại cho M biết sau. Tối ngày 14/12/2020 và tối ngày 16/12/2020, M 02 lần gọi điện thoại cho anh L để hỏi gia đình anh L đã chuẩn bị được số tiền làm lễ cúng chưa thì anh L nói đã chuẩn bị đủ 49.000.000 (bốn mươi chín triệu đồng). M nói anh L chuẩn bị mâm cúng gồm đồ ăn chay, hoa, trái cây và hẹn khoảng 10 giờ, ngày 17/12/2020, M sẽ đến nhà anh L để làm lễ cúng. Sáng ngày 17/12/2020, M đến chợ Tùng Nghĩa tại huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng để mua 02 tấm vải màu đỏ và giấy tiền âm phủ. Trên đường đến nhà anh L, M bỏ 02 xấp giấy tiền âm phủ (loại ghi 500.000 đồng) vào 01 tấm vải đỏ và gói lại, M tháo biển kiểm soát 63B6 – 275.19 trên xe mô tô của Minh ra, gắn biển kiểm soát 49E1 – 275.19 vào để anh L tin M là nhà sư đang tu hành tại chùa ở xã Đại Ninh, huyện Đức Trọng.

Khoảng 11 giờ cùng ngày, M đến nhà anh L và hướng dẫn gia đình anh L sắp xếp mâm cúng để M làm lễ cúng. Chị Trần Thị Y là vợ của anh L đưa cho M 01 xấp tiền mệnh giá 500.000 (năm trăm nghìn đồng), M cầm số tiền chị Y đưa rồi bỏ vào 01 tấm vải màu đỏ đã chuẩn bị từ trước và gói lại rồi để lên đĩa và đặt lên mâm cúng. Trong lúc làm lễ cúng, lợi dụng lúc gia đình anh L không quan sát, M đã lén lấy gói vải màu đỏ bên trong là số tiền của gia đình anh L để trên mâm cúng bỏ vào túi áo của M rồi lấy gói vải màu đỏ, bên trong là giấy tiền âm phủ để trong túi xách của M đặt lên lại vị trí đã để gói tiền trên mâm cúng. Sau khi cúng xong, M cầm gói vải màu đỏ, bên trong là giấy tiền âm phủ bỏ vào tủ trong phòng khách nhà anh L và nói với gia đình anh L sau 49 tiếng mới được lấy ra sử dụng. Khi M chuẩn bị ra về, gia đình anh L thấy M có những biểu hiện nghi vấn nên đã nhờ người kiểm tra gói vải màu đỏ M bỏ trong tủ và phát hiện bên trong gói vải là giấy tiền âm phủ nên đã giữ M lại và báo cơ quan Công an.

Tại biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 12 giờ, ngày 17/12/2020 tại nhà anh Lê Văn L tại TDP Đ, thị trấn L, huyện L, Minh đã khai nhận hành vi sử dụng giấy tiền âm phủ để đánh tráo với số tiền thật của gia đình anh L nhằm mục đích chiếm đoạt số tiền này; CQĐT đã kiểm tra và xác định số tiền của gia đình anh L bị M chiếm đoạt là 49.000.000 (bốn mươi chín triệu đồng), đồng thời, tạm giữ 49.000.000 (bốn mươi chín triệu đồng) và những công cụ, phương tiện M đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Bản cáo trạng số 09/CT-VKSLD ngày 30/3/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng truy tố; bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Người bị hại trình bày: Bị cáo trước đó có một vài lần bán nhang cho gia đình anh, ngày 12/12/2020 bị cáo có gợi ý cúng cầu an cho gia đình và nói gia đình chuẩn bị tiền, đến ngày 17/12/2020 bị cáo tới cúng cho gia đình, gia đình có đưa cho bị cáo số tiền 200.000 đồng tiền công, đến lúc bị cáo chuẩn bị về gia đình phát hiện việc bị cáo bỏ tiền âm phủ thay gói tiền thật của gia đình và có gọi cho chính quyền địa phương tới. Sau khi điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Lạc Dương đã trả lại toàn bộ tài sản bị cáo chiếm đoạt cho gia đình; tại phiên tòa hôm nay người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm, người bị hại xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa hôm nay Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lạc Dương, tỉnh Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Văn M về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản cáo trạng số 09/CT-VKSLD ngày 30/3/2021 và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn M từ 06 tháng đến 09 tháng tù; Về vật chứng: Đối với 200 tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 500.000 được gói trong 01 tấm vải màu đỏ; 02 túi nylon tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 100.000 đồng; 04 túi nylon tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 500.000 đồng; 02 áo, 01 quần tu sĩ Phật giáo màu vàng cam; 01 mũ len màu nâu; 01 túi vải màu nâu; 01 chuỗi hạt bằng đá; 02 chuỗi hạt bằng gỗ; 01 mảnh vải màu nâu; 02 bó hương; 01 biển số xe 49E1-275.19 là những công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy. Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 5S màu xám là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội. Trả cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, số máy B3X9B040796, số khung 3210GY 15097 biển kiểm soát 63B6-271.01; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63B6-271 mang tên Nguyễn Văn M. Về án phí đề nghị buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, Bị hại không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo trình bày đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tính hợp pháp của chứng cứ, tài liệu và các hành vi, quyết định tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và các đương sự tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai nhận: Bị cáo không phải là nhà tu hành, nhưng đã sử dụng trang phục của người tu hành để đi bán nhang, sau nhiều lần đi bán nhang cho người bị hại, bị cáo đã giới thiệu mình là nhà sư tu hành tại chùa ở Đại Ninh, huyện Đức Trọng, bị cáo có gợi ý cúng giải hạn và cầu an cho gia đình anh L và nói anh L chuẩn bị 49.000.000 đồng để cúng, đến ngày 17/12/2020 bị cáo đến nhà anh L để cúng giải hạn, cầu an, trong lúc cúng tại nhà anh L, lợi dụng lúc gia đình người bị hại không quan sát bị cáo đã thực hiện hành vi lấy gói tiền 49.000.000 đồng bỏ vào túi, rồi lấy gói vải màu đỏ bên trong có giấy tiền âm phủ bỏ vào vị trí của gói tiền thật nhằm mục đích chiếm đoạt. Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án; lời khai của bị hại và những người tham gia tố tụng khác đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã có đầy đủ các dấu hiệu cấu thành của tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự.

[3]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; do vậy cũng cần áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5]. Về quyết định hình phạt : Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội bởi lẽ bị cáo biết rõ tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nếu ai xâm phạm không được sự đồng ý của chủ sở hữu sẽ bị pháp luật trừng trị thích đáng, trong khi đó bị cáo là người có sức khỏe, bị cáo có thể dùng sức khỏe của mình để tạo ra của cải, vật chất phục vụ cho nhu cầu cuộc sống của bản thân bị cáo, nhưng chỉ vì lười lao động nhưng lại muốn có tiền tiêu xài bị cáo bất chấp tất cả các quy định của pháp luật, lợi dụng sự tin tưởng của chủ sở hữu,

bị cáo đã sử dụng trang phục giả danh là người tu hành để tạo lòng tin tưởng của chủ sở hữu tài sản để thực hiện hành vi chiếm đoạt phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt của bản thân bị cáo; hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo và xét thấy cần thiết phải áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo gây ra và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời mang tính phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra người bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản; tại phiên tòa hôm nay người bị hại không có yêu cầu gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 200.000 (hai trăm ngàn đồng) tiền bị cáo nhận tiền do người bị hại trả công làm lễ cầu an, đây là số tiền thu lợi bất chính buộc bị cáo nộp lại để sung quỹ Nhà nước.

[8]. Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lạc Dương đã tạm giữ số tiền 49.000.000 (bốn mươi chín triệu đồng) là tài sản của gia đình anh L, Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình anh Lê Văn L là chủ sở hữu hợp pháp theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với 200 tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 500.000 được gói trong 01 tấm vải màu đỏ; 02 túi nylon tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 100.000 đồng; 04 túi nylon tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 500.000 đồng; 02 áo, 01 quần tu sĩ Phật giáo màu vàng cam; 01 mũ len màu nâu; 01 túi vải màu nâu; 01 chuỗi hạt bằng đá; 02 chuỗi hạt bằng gỗ; 01 mảnh vải màu nâu; 02 bó hương; 01 biển số xe 49E1-275.19 là những công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 5S màu xám là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, số máy B3X9B040796, số khung 3210GY 15097 biển kiểm soát 63B6-271.01; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63B6-271 mang tên Nguyễn Văn M.

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí và quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng

hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn M phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”

2. Căn cứ vào Điều 38; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 174 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Văn M 07 (bảy) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung quy định tại khoản 5 Điều 174 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 107 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 200 tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 500.000 được gói trong 01 tấm vải màu đỏ; 02 túi nylon tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 100.000 đồng; 04 túi nylon tờ giấy Ngân hàng địa phủ có in số 500.000 đồng; 02 áo, 01 quần tu sĩ Phật giáo màu vàng cam; 01 mũ len màu nâu; 01 túi vải màu nâu; 01 chuỗi hạt bằng đá; 02 chuỗi hạt bằng gỗ; 01 mảnh vải màu nâu; 02 bó hương; 01 biển số xe 49E1-275.19 là những công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội hiện không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu bán sung quỹ nhà nước 01 điện thoại Iphone 5S màu xám là công cụ, phương tiện bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội.

Trả cho bị cáo 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, số máy B3X9B040796, số khung 3210GY 15097 biển kiểm soát 63B6-271.01; 01 giấy đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 63B6-271.01 mang tên Nguyễn Văn M.

(Theo biên bản giao vật chứng ngày 31/3/2021)

Buộc bị cáo nộp lại số tiền thu lợi bất chính 200.000 (hai trăm ngàn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

4. Về án phí: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Lạc Dương;
- Chi cục THADS huyện Lạc Dương;
- Công an huyện Lạc Dương;
- Bị cáo; Bị hại;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Phúc

